

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

2. Ông Phú Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2023/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1622/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lai Viet D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 271E N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 271E N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lai Văn Lai (đã chết) và bà Lê Thị Hường (đã chết); Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 4 anh chị em; Vợ Lê Thị Cúc, sinh năm: 1968; Con: Lai Gia Hân, sinh năm 1998.

Nhân thân:

- Ngày 23/8/1989, bị công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản” do chưa đủ cơ sở xử lý nên phạt cảnh cáo tha về địa phương.

- Ngày 21/3/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 812/HSST). Đến ngày 02/9/2001, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Ngày 13/10/2003, bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 11588/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 31/10/2006, Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” (bản án số 09/2006/HSST). Đến ngày 15/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Ngày 14/3/2016, Bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 77/2016/HSST). Đến ngày 01/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 180/QĐ-TA trong thời gian 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức. Đến ngày 22/01/2020, chấp hành xong quyết định về địa phương.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29/9/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị Thu M, sinh năm: 1959.

Chỗ ở hiện nay: 245/35/10 N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Đăng Kh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 1B Hùng Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/9/2023, Lai Viet D một mình đi bộ từ nhà số 271/E Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 đến trước nhà số 245/35/10 N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thấy cửa nhà không khóa, quan sát thấy có một chiếc điện thoại hiệu Iphone XR, màu đen (số Imei 1: 356826116354703, Imei 2: 356826116353648) là tài sản của bà Lê Thị Thu M (sinh năm: 1959, Hộ khẩu thường trú: 245/35/10 N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1), để trên bàn kính trong nhà nhưng không người trông coi nên Lai Viet D dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại này, sau đó chuyển qua tay trái cầm bỏ vào túi quần bên trái phía trước và bỏ về. Lai Viet D đem chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại Khoa Mobile (địa chỉ: 01B Hùng Vương, Phường 4, Quận 5) gặp anh Bùi Đăng Kh (sinh năm: 1987, Hộ khẩu thường trú: Thôn Hạnh Trí 2, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận) để bán. Qua thỏa thuận, Lai Viet D đồng ý bán cho anh Khoa với số tiền là 500.000 đồng, hiện Lai Viet D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà Lê Thị Thu M đến Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo. Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý. Qua hình ảnh trích xuất từ camera, xác định đối tượng lấy trộm điện thoại của bà Mì chính là Lai Viet D nên Công an phường tiến hành đưa Lai Viet D về làm rõ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB màu đen (số Imei 1: 356826116354703, Imei 2: 356826116353648) trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Lai Viet D khai nhận một mình thực hiện hành vi lấy trộm một chiếc điện thoại hiệu Iphone XR, màu đen của bà Lê Thị Thu M, phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Đối với anh Bùi Đăng Kh không biết tài sản D đem bán là tài sản do phạm tội mà có. Lời khai của anh Khoa phù hợp với lời khai của D nên Cơ quan quan điều tra không xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB màu đen (đã thu hồi trả lại cho người bị hại là bà Lê Thị Thu M, bà Mì không có yêu cầu gì về dân sự).

- Thu giữ của Lai Viet D:

- + 01 quần ngắn màu trắng và 01 áo thun tay ngắn màu đen (là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ các vật chứng trên;

Tại Cáo trạng số 229/CT-VKS-Q1 ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lai Viet D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- + Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lai Viet D 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- + Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo Lai Viet D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất với nội dung cáo trạng; không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện

kiểm sát nhân dân Quận 1 và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/9/2023, Lai Viet D một mình đi bộ từ nhà số 271/E N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 đến trước nhà số 245/35/10 N, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thấy cửa nhà không khóa, quan sát thấy có một chiếc điện thoại hiệu Iphone XR, màu đen là tài sản của bà Lê Thị Thu M, để trên bàn kính trong nhà nhưng không người trông coi nên Lai Viet D dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại này, sau đó chuyển qua tay trái cầm bỏ vào túi quần bên trái phía trước và bỏ về. Hành vi của Lai Viet D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; sau khi chấp hành xong tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, trở về địa phương, bị cáo không tự rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đăng Kh: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Lai Viet D khai nhận một mình trộm cắp điện thoại của của bà Lê Thị Thu M. Ông Bùi Đăng Kh khai không biết tài sản mà bị cáo D bán là do phạm tội mà có. Lời khai của ông Khoa phù hợp với lời khai của bị cáo D cùng với tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không khởi tố Bùi Đăng Kh về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[5]. Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Bùi Đăng Kh đưa cho Lai Viet D để mua điện thoại di động hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB màu đen, số Imei 1: 356826116354703, Imei 2: 356826116353648, bị cáo D đã sử dụng hết số tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bùi Đăng Kh không có yêu cầu Lai Viet D hoàn trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, đã thu hồi lại được tài sản giao trả cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[8]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB màu đen, số Imei 1: 356826116354703, Imei 2: 356826116353648. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB màu đen trị giá 5.000.000 đồng (đã thu hồi trả lại cho người bị hại là bà Lê Thị Thu M, bà Mì không có yêu cầu gì về dân sự).

- Đối với 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera vụ án, ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) quần ngắn màu trắng và 01 áo thun tay ngắn màu đen. Đây là trang phục của bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu theo quy định.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lai Viet D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lai Viet D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 29/9/2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần ngắn màu trắng và 01 áo thun tay ngắn màu đen (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 281/LNK-ĐTTH ngày 27/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lai Viet D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo Lai Viet D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Thu M, ông Bùi Đăng Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

